

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:08NS/QNS/2019

**SỮA ĐẬU NÀNH
FAMI NGUYÊN CHẤT
ÍT ĐƯỜNG**

2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08NS/QNS/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi-QNS.

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255. 3726110 – 0255. 3726616

Fax: 0255. 3822843

E-mail: info@qns.com.vn; dnv@vinasoy.com.vn.

Mã số doanh nghiệp: 4300205943.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG

2. Thành phần:

- Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường kính trắng (5,8%), chất nhũ hóa (E471), chất ổn định (E407), hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ pH (500ii).
- Sử dụng 100% đậu nành hạt không biến đổi gen (Non-GMO).
- Có chứa đậu nành.
- Không sử dụng chất bảo quản.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

4.2 Quy cách bao gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp/ bịch ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lóc trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực ở 20°C là: 200 ml/ hộp (bịch); 1 lít/ hộp.
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.

(Sai số định lượng phù hợp với Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam (Vinasoy) – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi – QNS. Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam – Vinasoy (ký hiệu A) – Số 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh (ký hiệu B) – Đường TS5, KCN Tiên Sơn, P. Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (ký hiệu C) – Số 15 VSIP II – A, đường số 31, KCN Việt Nam Singapore II – A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo HACCP (TCVN 5603:2008), ISO22000.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy định các văn bản kỹ thuật:

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

2. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 08:2019/NS-QNS.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 03 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÁ NHÂN



Thành Đạt



FAMI NGUYÊN CHẤT IT ĐƯỜNG

Thành phần dinh dưỡng
 (ti thể là tăng hoặc tạo
 ứng khi trên bề mặt
 nhưng chất lượng sẽ
 giảm không thay đổi
 lúc đầu nước khi uống
 Chứ sử dụng trong vòng
 02 giờ sau khi mở hộp.
 Bảo quản nơi khô ráo.



Cung cấp
 dưỡng chất thiết yếu



KHÔNG
 chất bảo quản



OSH

XSN

IT ĐƯỜNG

vinasoy

MỚI

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
 NGUYÊN CHẤT

ÍT ĐƯỜNG

100%
 ĐẬU NÀNH
 CHỌN LỌC

KHÔNG
 biến đổi gen

THÊM NGON SẢNH MỊN
 THÊM ĐẬU NÀNH

200 ml
 Thể tích thực
 ở 20°C



Giá trị dinh dưỡng trung bình
 trong 100 ml

Năng lượng	48,4 kcal	Chất xơ	220 mg
Chất đạm	2,5 g	Natri	30 mg
Chất béo	1,2 g	Cholesterol	0,0 mg
Carbohydrate	6,9 g		

Thành phần: Dịch trích từ đậu nành hot (50%), nước, đường kính trắng (5,8%), chất nhũ hòa (E471), chất ổn định (E407), hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ pH (500i).

Có chứa đậu nành.

Không sử dụng sản phẩm khi: có mùi vị lạ, bao bì bị rách hở, quá hạn sử dụng.



8 934614 030349

vinasoy

MỚI

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
 NGUYÊN CHẤT

ÍT ĐƯỜNG

THÊM
 NGON
 SẢNH MỊN
 THÊM
 ĐẬU NÀNH



Fami Nguyên chất công thức cải tiến mới tăng cường thêm đậu nành không chỉ thêm ngon sảnh mịn mà còn bổ dưỡng cho cả nhà sức khỏe và niềm vui thường thức mỗi ngày.

KHÔNG cholesterol

Sản phẩm của:
 Nhà máy Sữa đậu nành
 Việt Nam Vinasoy
 CN Công ty CP Đường
 Quảng Ngãi,
 02 Nguyễn Chí Thanh,
 TP Quảng Ngãi, Tỉnh
 Quảng Ngãi, Việt Nam
 ĐT: (084-255) 3719719
 Fax: (084-255) 3810391
 CBSP 08NS/QNS/2019



Sản xuất tại
 Việt Nam
www.vinasoycorp.vn



vinasoy

SỮA
Fa
 NGUYÊN C



Hạng mục: Bao bì Fami nguyên chất ít đường brik 200ml
 Ngày thực hiện: 09/03/2019
 Mã số TK: FAB200B-090319-LS

DUYỆT **TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỐ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 TP. QUẢNG NGÃI - T. QUẢNG NGÃI
 Đỗ Thành Đăng



FAMI NGUYÊN CHẤT IT ĐƯỜNG

Thành phần dinh dưỡng
kể từ khi được bổ sung
nhưng chất lượng sản
phẩm không thay đổi.
Chỉ sử dụng trong vòng
02 giờ sau khi mở nắp.
Đeo găng tay khi mở nắp.



Cung cấp
đường chất thiết yếu



KHÔNG
chất bảo quản



05H

XSN

9N000 11



MỚI



ÍT ĐƯỜNG

100%
ĐẬU NÀNH
CHỌN LỌC

KHÔNG
biến đổi gen

THÊM NGON SÁNH MỊN
THÊM ĐẬU NÀNH

200 ml
Thể tích thực
ở 20°C



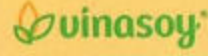
Giá trị dinh dưỡng trung bình
trong 100 ml

Năng lượng	48,4 kcal	Chất xơ	220 mg
Chất đạm	2,5 g	Natri	30 mg
Chất béo	1,2 g	Cholesterol	0,0 mg
Carbohydrate	6,9 g		

Thành phần: Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường kính trắng (5,8%), chất nhũ hóa (E471), chất ổn định (E407), hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ pH (500i).

Có chứa đậu nành.

Không sử dụng sản phẩm khi: có mùi lạ, bao bì bị rách hở, quá hạn sử dụng.



MỚI



ÍT ĐƯỜNG



Fami Nguyên chất công thức cải tiến mới tăng cường thêm đậu nành không chỉ thêm ngon sánh mịn mà còn bổ dưỡng cho cả nhà sức khỏe và niềm vui thường thức mỗi ngày.

KHÔNG cholesterol

Sản phẩm của:
Nhà máy Sữa đậu nành
Việt Nam Vinasoy
CN Công ty CP Đường
Quảng Ngãi,
02 Nguyễn Chí Thanh,
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh
Quảng Ngãi, Việt Nam
ĐT: (084-255) 3719719
Fax: (084-255) 3810391
CBSP 08NS/QNS/2019



Sản xuất tại
Việt Nam
www.vinasoycorp.vn



Hạng mục: Bao bì Fami nguyên chất ít đường brik 200ml
Ngày thực hiện: 09/03/2019
Mã số TK: FAB200G-090319-LS

DUYỆT
M.S.D.N: 4300205943
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐƯỜNG
QUẢNG NGÃI
TP. QUẢNG NGÃI - QUẢNG NGÃI
TỔNG GIÁM ĐỐC
Võ Thành Đăng



Cung cấp
đường chất thiết yếu

Giá trị dinh dưỡng
trung bình trong 100 ml

Năng lượng	48,4 kcal
Chất đạm	2,5 g
Chất béo	1,2 g
Carbohydrate	6,9 g
Chất xơ	2,20 mg
Natri	30 mg
Cholesterol	0,0 mg

Thành phần: Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường kính trắng (5,8%), chất nhũ hóa (E471), chất ổn định (E407), hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ pH (500ii).

Có chứa đậu nành.



NSX:
HSD:

Thành phần dinh dưỡng có thể bị lắng hoặc tạo vầng béo trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi, lắc đều trước khi uống.
Chỉ sử dụng trong vòng 2 giờ sau khi mở bịch.
Bảo quản nơi khô mát.
Không sử dụng sản phẩm khi có mùi vị lạ, bao bì bị rách hở, quá hạn sử dụng.



MỚI

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
NGUYÊN CHẤT



ÍT ĐƯỜNG



Fami Nguyên chất công thức cải tiến mới tăng cường thêm đậu nành không chỉ thêm ngon sánh mịn mà còn bổ dưỡng cho cả nhà sức khỏe và niềm vui thường thức mỗi ngày.

KHÔNG chất bảo quản

KHÔNG cholesterol



Sản xuất tại Việt Nam
www.vinasoycorp.vn

Sản phẩm của:
Nhà máy Sữa đậu nành
Việt Nam Vinasoy
CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi,
02 Nguyễn Chí Thanh, TP Quảng Ngãi,
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
ĐT: (084-255) 3719719
Fax: (084-255) 3810391
CBSP 08NS/QNS/2019



200 ml
Thể tích thực ở 20°C

200 ml
Thể tích thực ở 20°C

100% ĐẬU NÀNH CHỌN LỌC
KHÔNG BIẾN ĐỔI GEN

Hạng mục: Bao bì Fami nguyên chất ít đường fino 200ml
Ngày thực hiện: 09/03/2019
Mã số TK: FAF200-090319-LS

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
TP. QUẢNG NGÃI - T. QUẢNG NGÃI
Trần Thành Đăng
Trần Thành Đăng

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2019-00014571
 Mã số kết quả: AR-19-VD-016569-01 / EUVNHC-00062726



Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy – CN Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú

Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
 Việt Nam



Tên mẫu: Sữa đậu nành Fami Nguyên chất ít đường
 Tình trạng mẫu: Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu: 06/03/2019
 Thời gian thử nghiệm: 07/03/2019 - 11/03/2019
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 13/03/2019
 Mã số PO của khách hàng: SWL2190306039

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)
2	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Phương Phi
 Giám Đốc Sản Xuất




Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 20/03/2019

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2019-00014572
Mã số kết quả: AR-19-VD-015849-01 / EUVNHC-00062726



Nhà máy Sửa đậu nành Việt Nam Vinasoy – CN Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú

Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
Việt Nam

Tên mẫu: Sữa đậu nành Fami Nguyễn chất ít đường
Tình trạng mẫu: Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu: 06/03/2019
Thời gian thử nghiệm: 07/03/2019 - 09/03/2019
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 13/03/2019
Mã số PO của khách hàng: SWL2190306039

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/kg	Ref. AOAC International 84.6 (2001):1818-1827	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Phương Phi
Giám Đốc Sản Xuất



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 20/03/2019

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2019-00014573
Mã số kết quả: AR-19-VD-016030-01 / EUVNHC-00062726



Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy – CN Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú

Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
Việt Nam

Tên mẫu: Sữa đậu nành Fami Nguyên chất ít đường
Tình trạng mẫu: Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu: 06/03/2019
Thời gian thử nghiệm: 06/03/2019 - 09/03/2019
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 13/03/2019
Mã số PO của khách hàng: SWL2190306039

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.02)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Phương Phi
Giám Đốc Sản Xuất



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 20/03/2019

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KỶ HẢI ĐĂNG. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238

KT3 – 00541AVS9/3A

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

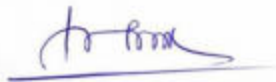
12/03/2019
Trang 01/01

1. Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG 100119
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.
3. Số lượng mẫu : 01 (200 mL x 08 hộp)
4. Ngày nhận mẫu : 01/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 04/03/2019 – 11/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY
CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/mL	ISO 4833 - 1 : 2013	< 1 ^(*)

Ghi chú: (*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO**Trần Thị Ánh Nguyệt****TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa I Z, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-251) 383 6212
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
Fax: (84-251) 383 6298
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

KT3 – 00541AVS9/3B

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/03/2019
Trang 01/01

1. Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG 100119
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 01/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 04/03/2019 – 11/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY
CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Coliform, CFU/mL	ISO 4832 : 2006	< 1 ^(*)

Ghi chú: (*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO**Trần Thị Ánh Nguyệt****TL. GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM PHÒNG THỬ NGHIỆM****Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-251) 383 6212
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
Fax: (84-251) 383 6298
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

KT3 – 00541AVS9/3C

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/03/2019
 Trang 01/01

1. Tên mẫu : SỬA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG 100119
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 01/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 04/03/2019 – 11/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỬA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. <i>Escherichia coli</i> , CFU/mL	ISO 16649 – 2 : 2001	< 1 ^(*)

Ghi chú: (*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO



Trần Thị Ánh Nguyệt

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
 2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
 4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
 Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

KT3 – 00541AVS9/3D

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/03/2019
 Trang 01/01

1. Tên mẫu : SỬA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG 100119
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 01/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 04/03/2019 – 11/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỬA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. <i>Staphylococcus aureus</i> , CFU/mL	AOAC 2016 (975.55)	< 1 ^(*)

Ghi chú: (*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO



Trần Thị Ánh Nguyệt

**TL. GIÁM ĐỐC
 TRƯỞNG THÔNG THỬ NGHIỆM**



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
 2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
 4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
 Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

KT3 – 00541AVS9/3E

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/03/2019
 Trang 01/01

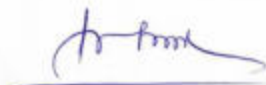
1. Tên mẫu : SỬA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG 100119
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 01/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 04/03/2019 – 11/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỬA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. <i>Clostridium perfringens</i> , CFU/mL	ISO 7937 : 2004	< 1 ^(*)

Ghi chú: (*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO



Trần Thị Ánh Nguyệt

**TL. GIÁM ĐỐC
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
 Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam	Tel: (84-28) 3829 4274	Fax: (84-28) 3829 3012	Website: www.quatest3.com.vn
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam	Tel: (84-251) 383 6212	Fax: (84-251) 383 6298	E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam	Tel: (84-28) 3742 3160	Fax: (84-28) 3742 3174	E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

KT3 – 00541AVS9/3F

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT12/03/2019
Trang 01/01

1. Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG 100119
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 01/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 04/03/2019 – 11/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> , CFU/mL	ISO 16266 : 2006	< 1 ^(*)

Ghi chú: (*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO**Trần Thị Ánh Nguyệt****TL. GIÁM ĐỐC**
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95% confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa I Z, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-251) 383 6212
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
Fax: (84-251) 383 6298
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

KT3 – 00541AVS9/3G

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/03/2019
 Trang 01/01

1. Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG 100119
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 01/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 04/03/2019 – 11/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Enterococci, <i>Streptococci faecal</i> CFU/mL	ISO 7899 – 2 : 2000 QCVN 6 – 2 : 2010/BYT	< 1 (*)

Ghi chú: (*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO



Trần Thị Ánh Nguyệt

TL. GIÁM ĐỐC
TRUNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
 2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
 4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 5. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
 Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
 Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3742 3174 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

KT3 – 00541AVS9/3H

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

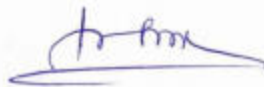
12/03/2019
Trang 01/01

1. Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG 100119
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 01/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 04/03/2019 – 11/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY
CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Tổng số nấm men, nấm mốc, CFU/mL	ISO 21527 – 1 : 2008	< 1 ^(*)

Ghi chú: (*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO**Trần Thị Ánh Nguyệt****TL. GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM PHÒNG THỬ NGHIỆM****Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-251) 383 6212
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
Fax: (84-251) 383 6298
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskb@quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskb@quatest3.com.vn

KT3 – 00541AVS9/3I

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/03/2019
 Trang 01/01

1. Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG 100119**
2. Mô tả mẫu : **Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.**
3. Số lượng mẫu : **01**
4. Ngày nhận mẫu : **01/03/2019**
5. Thời gian thử nghiệm : **04/03/2019 – 11/03/2019**
6. Nơi gửi mẫu : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi**

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1. Hàm lượng benzoat quy ra natri benzoat,	mg/kg	EN 12856 : 1999	Không phát hiện	10,0

PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO



Trần Thị Ánh Nguyệt



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
 2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
 4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 5. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
 Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

KT3 – 00541AVS9/3J

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/03/2019
 Trang 01/01

1. Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT ÍT ĐƯỜNG 100119
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 01/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 04/03/2019 – 11/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1. Hàm lượng saccharin,	mg/kg	EN 12856 : 1999	Không phát hiện	2,0

PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO



Trần Thị Ánh Nguyệt

TL GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
 2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
 4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
 Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
 Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3742 3174 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn



Vietnam

Add value.
Inspire trust.

Test Report No. VNT/F19/021372

Dated 07/03/2019

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F19/021372

Ngày 07/03/2019

Applicant : VINASOY CORP.
Tên khách hàng : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY**
No. 02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward,
Quang Ngai Province, Vietnam.
Số 02, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú,
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Date of receiving : 28/02/2019 (14:30)
Ngày nhận mẫu

Temperature of sample as received : Room temperature
Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận : *Nhiệt độ phòng*

State of sample as received : Liquid sample intact in paper box
Mô tả tình trạng mẫu khi nhận : *Mẫu dạng lỏng chứa trong hộp giấy kín nguyên vẹn*

Test Period : 28/02/2019 – 07/03/2019
Thời gian thử nghiệm

Name of Sample :
Tên mẫu : *Sữa đậu nành Fami Nguyên chất ít đường 100119*

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm
The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng.

Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Lab Assistant Manager

Authorized By

Nguyen Thi Chan
Lab Manager

Note: The test report is electronically generated. Hence original signature is not required. For any technical query, please contact Ms. Chan at chan.nguyen@tuv-sud.vn and for any complaint please contact Ms. Dung at mydung.chau@tuv-sud.vn.

Note: (1) General Terms & Conditions as mentioned overleaf, (2) The results relate only to the items tested, (3) the test report shall not be reproduced except in full without the written approval of the laboratory.

Laboratory:

TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Phone: 084-8-6267 8506
Fax: 084-8-6267 8511
E-Mail: chan.nguyen@tuv-sud.vn
Url: www.tuv-sud.vn

Regd. Office:

TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Test Report No.VNT/F19/021372

Dated 07/03/2019

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F19/021372

Ngày 07/03/2019

TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	2,4 - D	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
2.	Acephate	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
3.	Aldicarb	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
4.	Azinphos	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
5.	Azoxystrobin	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
6.	Bentazone	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
7.	Benzovindiflupyr	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
8.	Carbaryl	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
9.	Carbendazim	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
10.	Chlorantraniliprole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
11.	Chlordane	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
12.	Chlorpyrifos	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
13.	Clethodim	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
14.	Cycloxydim	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
15.	Cyfluthrin/ beta-cyfluthrin	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
16.	Cyproconazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
17.	Diazinon	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
18.	Dicamba	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
19.	Difenoconazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
20.	Dimethenamid- P	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
21.	Diquat	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.1
22.	Endosulfan	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
23.	Fenitrothion	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
24.	Fenpropathrin	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
25.	Flusilazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
26.	Flutriafol	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
27.	Fluxapyroxad	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
28.	Glufosinate- Ammonium	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.1
29.	Glyphosate	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.1
30.	Haloxyfop	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
31.	Heptachor	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
32.	Imazamox	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
33.	Indoxacarb	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01



Vietnam

Test Report No.VNT/F19/021372

Dated 07/03/2019

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F19/021372

Ngày 07/03/2019

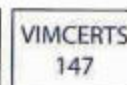
TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM: Cont'd

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
34.	Mesotrione	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
35.	Metalaxyl	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
36.	Methamidophos	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
37.	Methomyl	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
38.	Penthiopyrad	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
39.	Permethrin	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
40.	Phorate	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
41.	Propiconazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
42.	Prothioconazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
43.	Pyraclostrobin	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
44.	Quintozene	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
45.	Spinozad	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
46.	Spirotetramate	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
47.	Sulfoxaflor	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
48.	Tebuconazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01

- END OF TEST REPORT -
- Kết thúc phiếu kết quả thí nghiệm -



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
 CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN19040066 MM19040204	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 09/04/2019
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY**
 Địa chỉ/ Address : **2 NGUYỄN CHÍ THANH - PHƯỜNG QUẢNG PHÚ - THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI**
 Tên mẫu/ Name of sample : **ĐẬU NÀNH HẠT - 19044AVDT1 - 001**
 Số lượng/ Quantity : **1**
 Tình trạng mẫu/ Sample description : **Dạng hạt, đựng trong túi nylon.**
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **01/04/2019**
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **08/04/2019**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	GMO		Định Tính GMO bằng phương pháp sàng lọc: Promoter CaMV 35S: Không phát hiện Terminator NOS: Không phát hiện (LOD= 0,1%)	Ref. ISO 21569:2005/Amd 1:2013 (Phụ lục/Annex B1, B3) (PCR electrophoresis) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Lương Sơn Tùng

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hạnh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

☎ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ **18001105**

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

☎ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 588, P. Phú Thứ, Cai Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

☎ 51H-2778, Đường 8E, KĐT Lỗ Hổng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
 CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN19040066 MM19040205	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 09/04/2019
--	--	--

Tên khách hàng/ Customer : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY**
 Địa chỉ/ Address : **2 NGUYỄN CHÍ THANH - PHƯỜNG QUẢNG PHÚ - THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI**
 Tên mẫu/ Name of sample : **ĐẬU NÀNH HẠT - 19048AVDL1 - 002**
 Số lượng/ Quantity : **1**
 Tình trạng mẫu/ Sample description : **Dạng hạt, đựng trong túi nylon.**
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **01/04/2019**
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **08/04/2019**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	GMO		Định Tính GMO bằng phương pháp sàng lọc: Promoter CaMV 35S: Không phát hiện Terminator NOS: Không phát hiện (LOD= 0,1%)	Ref. ISO 21569:2005/Amd 1:2013 (Phụ lục/Annex B1, B3) (PCR electrophoresis) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Lương Sơn Tùng

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hạnh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
 This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
 CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN19040066 MM19040206	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 09/04/2019
--	---	--

Tên khách hàng/ *Customer* : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY**
 Địa chỉ/ *Address* : **2 NGUYỄN CHÍ THANH - PHƯỜNG QUẢNG PHÚ - THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI**
 Tên mẫu/ *Name of sample* : **ĐẬU NÀNH HẠT - 19002ANCA1 - 003**
 Số lượng/ *Quantity* : **1**
 Tình trạng mẫu/ *Sample description* : **Dạng hạt, đựng trong túi nylon.**
 Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : **01/04/2019**
 Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : **08/04/2019**

STT/ <i>No</i>	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ <i>Parameters</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>
1	GMO		Định Tính GMO bằng phương pháp sàng lọc: Promoter CaMV 35S: Không phát hiện Terminator NOS: Không phát hiện (LOD= 0,1%)	Ref. ISO 21569:2005/Amd 1:2013 (Phụ lục/Annex B1, B3) (PCR electrophoresis) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accredited by VILAS*

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Lương Sơn Tùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hạnh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / *Information of sample is written as customer's request.*

2/ Không được sao chép kết quả này; 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH

19/02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM

☎ 18001105

☎ (84-28) 39117216

✉ casehcm@case.vn

CHI CÁN THỦ

19/ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Quận 8, TP. HCM

☎ (84-292) 3918286 - 217 - 218

☎ (84-292) 3918289

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

19/ STH-0778, Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong I, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84-258) 246 5255

☎ (84-258) 246 5355

✉ vanphongmien trung@case.vn



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BẮC NINH

Đường T55, khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 22000:2007 / ISO 22000:2005

Phạm vi được chứng nhận: Sản xuất sữa đậu nành
Số Giấy chứng nhận: HA 341.16.CII
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 07/07/2016 đến ngày 06/07/2019
Ngày chứng nhận lần đầu: 07/07/2016



TỔNG CỤC TRƯỞNG
Tổng cục TCDLCL

ThS. Trần Văn Vinh

CHỦ TỊCH
Hội đồng Chứng nhận

TS. Phạm Hồng

GIÁM ĐỐC

Đã được chứng nhận Phù hợp



ThS. Nguyễn Nam Hải



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM – VINASOY CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Số 2, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 22000:2007 / ISO 22000:2005

Phạm vi được chứng nhận: Sản xuất Sữa đậu nành

Số Giấy chứng nhận: HA 340.16.CII

Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 21/07/2016 đến ngày 20/07/2019

Ngày chứng nhận lần đầu: 21/07/2016



TỔNG CỤC TRƯỞNG
Tổng cục TCDLCL

ThS. Trần Văn Vinh

CHỦ TỊCH
Hội đồng Chứng nhận

TS. Phạm Hồng



ThS. Nguyễn Nam Hải

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của:

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BÌNH DƯƠNG (VND) – CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Số 15, đường 31, Khu công nghiệp VSIP II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 22000:2007 / ISO 22000:2005

Phạm vi được chứng nhận:	Sản xuất sữa đậu nành
Số Giấy chứng nhận:	HA 427.18.CIV
Hiệu lực Giấy chứng nhận:	từ ngày 05/03/2018 đến ngày 04/03/2021
Ngày chứng nhận lần đầu:	05/03/2018



JAS-ANZ

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Tổng cục TCDLCL

CHỦ TỊCH

Hội đồng Chứng nhận



ThS. Trần Văn Vinh

TS. Phạm Hồng



ThS. Phạm Lê Cường

QUACERT – 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn và www.jas-anz.org/register